

Số: *86* /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn cho vay
của Quỹ giải quyết việc làm Thành phố uỷ thác qua Chi nhánh
Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29/5/2009 của Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2003;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng chính sách xã hội;

Căn cứ vào Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý điều hành vốn cho vay của Quỹ Quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 29/7/2008 của Liên bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg. Quyết định số 51/2008/QĐ-TTg ngày 24/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người lao động là người tàn tật;

Căn cứ Thông tư số 73/2008/TT-BTC ngày 01/8/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý quỹ quốc gia giải quyết việc làm;

Xét đề nghị của liên ngành: Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư - Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1284/LN TC-KHĐT-LĐTBXH ngày 07/4/2009; Công văn số 469/STP-VBPQ ngày 27/3/2009 của Sở Tư pháp về Báo cáo thẩm định Dự thảo Quyết định của UBND Thành phố Hà Nội ban

hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn cho vay của Quỹ giải quyết việc làm Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn cho vay của Quỹ giải quyết việc làm Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội để cho vay giải quyết việc làm và thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hà Nội; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc; Thủ trưởng các Sở, ngành, đoàn thể Thành phố, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VP Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND TP;
- Chánh, Phó VPUBND TP, các phòng chuyên viên;
- Lưu VT, LĐCSXH.

62

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Thảo

QUY CHẾ

**quản lý và sử dụng nguồn vốn cho vay của Quỹ giải quyết
việc làm Thành phố uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng
chính sách xã hội Thành phố Hà Nội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ...~~86~~.../2009 /QĐ-UBND
Ngày ...~~07~~/7/ 2009 của UBND Thành phố Hà Nội)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phần nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm Thành phố uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội để cho vay giải quyết việc làm và thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Thành phố trong từng thời kỳ.

Điều 2. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Hà Nội có trách nhiệm sử dụng phần nguồn vốn uỷ thác đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả và cho các đối tượng vay theo quyết định của UBND Thành phố; được hưởng phí uỷ thác do UBND Thành phố quy định.

Điều 3. Việc tổng hợp, theo dõi quản lý phần nguồn vốn uỷ thác được thông qua Ban điều hành Quỹ giải quyết việc làm Thành phố Hà Nội do UBND Thành phố quyết định, gồm đại diện các Sở: Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư (giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực).

Điều 4. Phần nguồn vốn cho vay của Quỹ giải quyết việc làm địa phương uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội cho vay giải quyết việc làm phải thu lãi. Riêng đối với người nghèo, cận nghèo, người lao động là người tàn tật vay không thu lãi, chỉ thu phí để thực hiện công tác quản lý triển khai việc cho vay và thu nợ tiền vay. Việc xác định đối tượng vay là người nghèo, cận nghèo do UBND quận, huyện xác nhận và tổng hợp theo tiêu chí nghèo và cận nghèo của UBND Thành phố. Đối tượng lao động là người tàn tật được Hội đồng giám định y khoa hoặc cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận theo qui định của Bộ Y tế.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nguồn vốn cho vay:

Phần nguồn vốn cho vay của Quỹ giải quyết việc làm Thành phố uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội bao gồm:

1. Nguồn vốn ngân sách Thành phố:

1.1. Nguồn vốn của Ngân sách Thành phố uỷ thác qua Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội.

1.2. Nguồn vốn của Ngân sách Thành phố bổ sung hàng năm theo khả năng của Ngân sách Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố phê chuẩn và UBND Thành phố quyết định.

2. Nguồn vốn của Ngân sách quận, huyện, thành phố trực thuộc (sau đây gọi chung là ngân sách quận, huyện) bổ sung hàng năm theo khả năng của Ngân sách quận, huyện do HĐND quận, huyện phê chuẩn và UBND quận, huyện quyết định (nguồn vốn này bổ sung vào Quỹ giải quyết việc làm Thành phố; nguồn vốn của quận, huyện nào thì chỉ cho các đối tượng của quận, huyện đó vay).

3. Vốn tiếp nhận các nguồn tài trợ của tổ chức Quốc tế, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước cho các mục tiêu về việc làm và giảm nghèo của Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào kế hoạch vốn vay mới bổ sung hàng năm được duyệt. Hàng quý, Sở Tài chính chuyển vốn cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội để làm nguồn vốn cho vay, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội không sử dụng nguồn vốn cho vay của Quỹ giải quyết việc làm Thành phố uỷ thác để thực hiện mục đích kinh doanh.

Điều 6. Đối tượng vay vốn:

1. Hộ gia đình (kể cả hộ gia đình lực lượng vũ trang ở các khu tập thể Quân đội, hộ gia đình công nhân nghỉ việc dài ngày), thành viên của các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng có nhu cầu vay vốn tự tạo việc làm (đối với lao động mất việc chung ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo, lao động vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất, lao động nữ).

2. Các cá nhân có nhu cầu vay vốn đi xuất khẩu lao động.

3. Tổ sản xuất, Hợp tác xã hoạt động theo Luật hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật, chủ trang trại; Trung tâm giáo dục lao động xã hội có dự án tạo việc làm mới, thu hút thêm lao động. Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

4. Lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, lao động bị mất việc do doanh nghiệp thay đổi cơ cấu theo điều 17 bộ Luật Lao động.

5. Đối tượng là đoàn viên thuộc tổ chức công đoàn cơ quan, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố quản lý (thông qua tổ chức Liên đoàn lao động Thành phố).

6. Đối tượng lao động là người tàn tật.

Ngoài ra, tùy theo nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, trong từng thời kỳ, UBND Thành phố sẽ quy định cụ thể về bổ sung các đối tượng được vay từ phần nguồn vốn cho vay của Quỹ giải quyết việc làm Thành phố uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội.

Điều 7. Xây dựng dự án và lập hồ sơ vay vốn, thẩm định và phê duyệt dự án được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2008/TTLT BLĐTBXH-BTC-BKHĐT ngày 29/7/2008 của Liên Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và Quyết định số 15/2008/QĐ-TTg ngày 23/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg.

Việc thẩm quyền phê duyệt dự án vay trong từng thời kỳ được thực hiện theo quyết định của UBND Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt dự án vay vốn giải quyết việc làm (Bao gồm cả nguồn vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và nguồn vốn ủy thác từ Quỹ giải quyết việc làm Thành phố)

Điều 8. Nội dung sử dụng vốn vay:

1. Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, đánh bắt thủy sản để mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và dịch vụ.
2. Bổ sung mua nguyên vật liệu, cây, con giống, các chi phí chăm sóc cây trồng, vật nuôi đến khi thu hoạch và chi phí kinh doanh dịch vụ.
3. Chi phí để cá nhân đi xuất khẩu lao động theo quy định của Nhà nước hiện hành.
4. Cho vay để phục hồi các làng nghề truyền thống.

Ngoài các nội dung trên, tùy thuộc từng dự án cụ thể Thành phố quyết định một số nội dung sử dụng vốn vay phù hợp với thực tế để đạt hiệu quả vốn vay.

Điều 9. Mức vốn cho vay:

1. Đối với hộ gia đình, mức vay vốn tối đa không quá 20 triệu đồng và phải tạo ra ít nhất một chỗ làm việc mới.
2. Đối với dự án có nhiều hộ vay vốn, mức vay phụ thuộc vào số hộ thực hiện dự án, nhưng mức vay của mỗi hộ tối đa không quá 20 triệu đồng.
3. Đối với dự án của cơ sở sản xuất kinh doanh, mức vay tối đa không quá 300 triệu đồng và không quá 20 triệu đồng trên một chỗ làm việc mới.
4. Đối với cá nhân vay vốn đi xuất khẩu lao động sẽ tùy theo từng nước mà cá nhân dự định đi, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội thực hiện mức cho vay cụ thể căn cứ vào Thông tư hướng dẫn của Liên Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

Điều 10. Điều kiện để được vay vốn:

1. Hộ gia đình phải có hộ khẩu thường trú tại địa phương nơi thực hiện dự án vay vốn, có đơn đề nghị vay vốn được địa phương xác nhận.
2. Đối với dự án có nhiều hộ vay, thì dự án vay vốn phải phù hợp với ngành nghề ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép hoạt động đối với những ngành kinh doanh có điều kiện.

Dự án có nhiều hộ vay vốn, (mỗi hộ không quá 20 triệu đồng) thì từng hộ gia đình phải có đơn đề nghị vay vốn gửi Chủ dự án có xác nhận của địa phương

và Chủ dự án phải có bảo lãnh bằng tín chấp của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn đối với dự án cấp xã, phường, thị trấn), của Chủ tịch UBND quận, huyện (đối với dự án cấp quận, huyện) hoặc người đứng đầu của tổ chức đoàn thể, hội quần chúng cấp quận, huyện (đối với các dự án do đoàn thể, hội quần chúng quản lý).

3. Cơ sở sản xuất kinh doanh phải có tài sản thế chấp.

4. Đối với cá nhân vay để đi xuất khẩu lao động phải có thế chấp bằng tài sản hoặc cam kết trả nợ của người thân (bố, mẹ, vợ, chồng) được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Điều 11. Thời hạn cho vay từ 12 tháng đến 36 tháng. Nếu hết thời hạn đối tượng có nhu cầu vay tiếp phải hoàn trả đủ gốc, lãi và lập thủ tục vay cho chu kỳ mới.

Điều 12. Về xử lý rủi ro, do nguyên nhân bất khả kháng:

Đối tượng được xem xét xử lý nợ rủi ro; nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng; biện pháp xử lý; hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro áp dụng theo quy định tại Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg ngày 06/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội và Thông tư số 65/2005/TT-BTC ngày 16/8/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg ngày 06/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Về thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro của địa phương.

Điều 13. Về thu lãi, phí và sử dụng lãi, phí thu được từ hoạt động cho vay của nguồn vốn uỷ thác.

Phần nguồn vốn cho vay của Quỹ giải quyết việc làm Thành phố uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội cho các đối tượng vay giải quyết việc làm được thu lãi vay theo mức quy định của Quỹ Quốc gia về việc làm, đối với đối tượng vay là người cận nghèo thu phí 0,4%/tháng (4,8%/năm); đối với đối tượng vay là người nghèo và người lao động là người tàn tật thu phí 0,3%/tháng (3,6%/năm); lãi suất, phí quá hạn là 130%. Toàn bộ lãi vay và phí thu trên được coi là 100% và được phân bổ, sử dụng như sau:

1. Trích 50% dùng để chi trả phí uỷ thác cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội nơi quản lý trực tiếp việc cho vay, thu nợ khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội. Việc sử dụng phí uỷ thác theo quy định của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

2. Trích 30% lập Quỹ dự phòng rủi ro của Thành phố (Quỹ này do Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội quản lý).

3. Số còn lại (20%) để chi hỗ trợ công tác lập kế hoạch cho vay và kế hoạch giải quyết việc làm, kiểm tra giám sát, đánh giá chỉ tiêu tạo việc làm mới

và các hoạt động cho vay vốn của Quỹ; Tổng hợp, báo cáo kết quả cho vay của cơ quan lao động cấp Thành phố và quận, huyện, trong đó:

3.1. 10% trích về Ban điều hành Quỹ giải quyết việc làm Thành phố (Giao cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực của Ban điều hành nguồn vốn ủy thác Thành phố quản lý và sử dụng).

3.2. 10% trích về Ban điều hành Quỹ giải quyết việc làm quận, huyện (giao Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quản lý, sử dụng).

Điều 14. Phân cấp quyết định phân phối lãi, phí tiền vay:

Căn cứ số tiền lãi, phí thực thu do Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội báo cáo Ban điều hành Quỹ Giải quyết việc làm Thành phố và UBND Thành phố; Chủ tịch UBND Thành phố ra quyết định phân phối cho các đơn vị được hưởng theo đề nghị của Sở Lao động Thương binh và Xã hội sau khi có ý kiến tham gia của Sở Tài chính.

Điều 15. Sử dụng và quản lý kinh phí từ nguồn lãi, phí đã cấp:

1. Đối với 50% để chi trả phí ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội để thực hiện công tác hướng dẫn người vay vốn xây dựng dự án, lập hồ sơ vay vốn, tổ chức thẩm định, giải ngân, thu hồi vốn, xử lý nợ, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện cho vay. Cụ thể như sau:

- Phí ủy thác cho chủ dự án.
- Chi phí hoạt động nghiệp vụ về hướng dẫn, thẩm định, giải ngân, kiểm tra, theo dõi xử lý nợ, thu hồi vốn, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện cho vay.
- Chi phí quản lý công vụ (vật liệu văn phòng, in ấn, công tác phí, tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền, tài liệu sách báo, đoàn thể,...), mua sắm tài sản, công cụ lao động, phương tiện làm việc phục vụ công tác cho vay vốn.
- Chi công tác phí, chi làm thêm giờ cho cán bộ.
- Khen thưởng cho tổ chức và cá nhân có thành tích trong công tác quản lý cho vay giải quyết việc làm.

2. Đối với các khoản tiền lãi, phí (30%) được trích lập Quỹ dự phòng rủi ro được sử dụng như sau: Bù đắp các khoản vốn vay từ Quỹ giải quyết việc làm Thành phố bị tổn thất do nguyên nhân bất khả kháng được UBND Thành phố quyết định xoá nợ và để bổ sung cho Quỹ giải quyết việc làm Thành phố.

Việc phân phối và sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro được thực hiện theo quyết định của UBND Thành phố trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính.

3. Đối với khoản tiền lãi, phí (20%) dành cho các đơn vị quản lý chương trình ở địa phương được sử dụng và quyết toán như sau:

3.1. Nội dung chi:

- Chi hội nghị tập huấn nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết hoạt động cho vay giải quyết việc làm; kiểm tra, giám sát đánh giá chỉ tiêu tạo việc làm mới, các hoạt động cho vay vốn và tổng hợp báo cáo kết quả cho vay. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31/10/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 và Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 của Bộ Tài chính;

- Chi hỗ trợ về văn phòng phẩm, in tài liệu triển khai tập huấn nghiệp vụ.

- Chi công tác tuyên truyền hướng dẫn trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chi phụ cấp cho cán bộ được phân công quản lý điều hành nguồn vốn uỷ thác của Ngân sách. Căn cứ vào nguồn thu thực tế, Ban điều hành Quỹ giải quyết việc làm Thành phố quy định cụ thể mức chi phụ cấp cho phù hợp. Mức chi tối đa không quá 50% tiền lương của cán bộ được phân công và quản lý điều hành Quỹ giải quyết việc làm Thành phố.

- Chi cho mua sắm, sửa chữa tài sản, dụng cụ văn phòng phục vụ công tác cho vay giải quyết việc làm (bàn, ghế, tủ, máy vi tính, máy photocopy...), hỗ trợ mua phương tiện đi lại (xe máy, xuồng...), đối với những địa bàn vùng xa, vùng sông nước.

- Chi cho công tác khảo sát, điều tra lao động và đánh giá chương trình, hỗ trợ nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện chính sách, soạn thảo và ban hành hướng dẫn chương trình.

- Chi khen thưởng cho đơn vị, cá nhân (kể cả chủ dự án) có nhiều thành tích trong công tác quản lý cho vay giải quyết việc làm. Mức chi tối đa đối với đơn vị là 400.000 đồng/năm, cá nhân 200.000 đồng/năm. Riêng đối với những quận, huyện có tỷ lệ nợ quá hạn thấp dưới mức 3%, vốn tồn đọng thấp mức dưới 5%, mức chi tối đa đối với đơn vị là 1.000.000 đồng/năm, cá nhân là 500.000 đồng/năm.

- Chi khác liên quan trực tiếp đến công tác cho vay giải quyết việc làm.

3.2. Việc chi tiêu phải theo đúng dự toán được duyệt, trường hợp điều chỉnh nội dung chi tiêu trong phạm vi số vốn được duyệt, đơn vị phải có công văn gửi Sở Tài chính đề xin điều chỉnh. Mọi trường hợp chi tiêu ngoài dự toán được duyệt đều không được chấp nhận quyết toán.

Điều 16. Về lập dự toán và báo cáo tài chính phần nguồn vốn cho vay của Quỹ giải quyết việc làm Thành phố uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội.

1. Lập dự toán: Hàng năm cùng với lập dự toán Ngân sách của quận, huyện, UBND các quận, huyện chỉ đạo các phòng Tài chính quận, huyện tổng hợp nhu cầu vay vốn của quận, huyện gửi về Sở Lao động Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực Ban điều hành), Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp nhu cầu vay vốn, cân đối nguồn vốn chung. Căn cứ tình hình mục tiêu giải quyết việc làm, giảm nghèo của Thành phố trên từng địa bàn quận,

huyện, Ban điều hành Quỹ giải quyết việc làm Thành phố trình UBND Thành phố quyết định phân bổ mức vốn cho vay.

2. Hàng quý (trước ngày 30 của tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 31/12) Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội có trách nhiệm báo cáo tình hình cho vay, thu nợ vay của các đối tượng, những tồn tại vướng mắc trong quá trình sử dụng phần nguồn vốn uỷ thác với Ban điều hành Quỹ giải quyết việc làm Thành phố để Ban điều hành tổng hợp chung và đánh giá hiệu quả của nguồn vốn vay báo cáo UBND Thành phố.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Phân công trách nhiệm:

1. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm hướng dẫn người vay vốn xây dựng dự án, tiếp nhận hồ sơ vay vốn. Tổ chức thẩm định dự án vốn. Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án. Chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn.

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội để triển khai việc cho vay đúng đối tượng được vay từ nguồn vốn uỷ thác phù hợp với nhu cầu thực tế. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cơ quan thường trực Quỹ giải quyết việc làm Thành phố.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội quản lý phần nguồn vốn uỷ thác và nguồn lãi, phí thu được của hoạt động cho vay, sử dụng đúng mục đích, đúng nguyên tắc tài chính.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội trong việc tổng hợp, phân bổ dự toán hàng năm phần nguồn vốn uỷ thác cho các đối tượng vay vốn trên địa bàn Thành phố.

5. UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc có trách nhiệm phối hợp với Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch trong việc triển khai cho vay, tổng hợp nhu cầu vay vốn hàng năm trên cơ sở mục tiêu giải quyết việc làm và mục tiêu giảm nghèo của quận, huyện. Phân bổ, quản lý phần nguồn vốn uỷ thác, nguồn lãi và phí thu được của phần nguồn vốn uỷ thác của các đối tượng vay vốn trên địa bàn quận, huyện ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo